

Phước Sơn, ngày 24 tháng 02 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy N, sinh năm: 1989

- Bị đơn: Anh Hà T, sinh năm: 1985

Cùng cư trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thúy N và anh Hà T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thúy N và anh Hà T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung:

Chị Phạm Thị Thúy N nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Bích Tr, sinh ngày: 21/5/2016.

Anh Hà T nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Anh T1, sinh ngày: 15/02/2013.

Chị Phạm Thị Thúy N và anh Hà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Phạm Thị Thúy N và anh Hà T.

- Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị Thúy N và anh Hà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Hà T đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền vợ chồng đã vay trước đây là: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 05/12/2019).

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí, chị Phạm Thị Thúy N đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Thúy N đã nộp là: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002217 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị Thúy N số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan